

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *02* /2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày *11* tháng *01* năm 2026

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, bao gồm:

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, thông tư liên tịch do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng.

2. Thẩm quyền quyết định nội dung chi, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi; quyết định về tiêu chí, định mức thuê khoán, phương thức thuê chuyên



gia, tổ chức tư vấn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ, hoạt động theo chức năng hoặc theo phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về xây dựng, thẩm định thông tư, thông tư liên tịch.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 3. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư, thông tư liên tịch

1. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư được quy định chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng thông tư liên tịch được quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

3. Định mức khoán chi cho thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 thông tư, thông tư liên tịch trở lên áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 thông tư, thông tư liên tịch tương ứng theo định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

4. Định mức khoán chi cho thông tư, thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 thông tư, thông tư liên tịch áp dụng bằng 60% tổng mức chi trong xây dựng 01 thông tư, thông tư liên tịch tương ứng theo định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

5. Định mức khoán chi cho thông tư, thông tư liên tịch bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ thông tư, thông tư liên tịch áp dụng bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 thông tư, thông tư liên tịch tương ứng theo định mức quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định nội dung chi, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi; quyết định về tiêu chí, định mức thuê khoán, phương thức thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Người đứng đầu đơn vị trực thuộc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quyết định, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi cụ thể đối với từng nhiệm vụ, hoạt động đảm bảo tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh; không vượt quá tổng mức chi cho nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15; mức khoán cao nhất của khung định mức chi theo từng nhiệm vụ, hoạt động tương ứng quy định tại các Phụ lục kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Phụ lục I, Phụ lục II Thông tư này.

2. Đơn vị trực thuộc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này là các Vụ, Văn phòng Bộ, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ, đơn vị dự toán thuộc Bộ.

Điều 5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động, nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động, nhiệm vụ trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này.

2. Hồ sơ thanh, quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Đối với việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật không phải là thông tư, thông tư liên tịch, hồ sơ thanh toán, quyết toán theo phương thức khoán chi trên sản phẩm hoàn thành đối với từng nhiệm vụ, hoạt động quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP;

b) Đối với việc xây dựng thông tư, thông tư liên tịch, hồ sơ thanh toán là sản phẩm theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Pháp chế:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổng hợp, lập, trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch, danh mục nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Tham mưu, trình Bộ trưởng phân công đơn vị chủ trì thẩm định dự thảo thông tư, thông tư liên tịch trong trường hợp dự thảo thông tư, thông tư liên tịch do Vụ Pháp chế chủ trì soạn thảo.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn lập kế hoạch dự toán ngân sách; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền dự toán, phương án phân



bổ, giao đầy đủ, kịp thời dự toán ngân sách nhà nước cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Văn phòng Bộ:

a) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các Vụ, Văn phòng Bộ, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

b) Tổ chức quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán theo quy định đối với kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giao cho Văn phòng Bộ quản lý.

4. Đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao thực hiện nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp với Vụ Pháp chế để tổng hợp vào chương trình, kế hoạch, danh mục nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành;

b) Thực hiện lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật căn cứ vào chương trình, kế hoạch, danh mục nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này hoặc nhiệm vụ đột xuất đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt; chịu trách nhiệm bảo đảm không đề xuất chi ngân sách nhà nước trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trùng lặp với nhiệm vụ, hoạt động khác đã được cấp có thẩm quyền giao;

c) Thủ trưởng đơn vị quyết định nội dung chi, điều chỉnh nội dung chi, định mức chi; quyết định về tiêu chí, định mức thuê khoán, phương thức thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư này và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Mức kinh phí soạn thảo, ban hành thông tư quy định tại mục I Phụ lục I, mục I Phụ lục II kèm theo Thông tư này do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên cơ sở tự xác định mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động;

d) Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn ngân sách được giao, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện việc chi trả đầy đủ, công khai, minh bạch, đúng quy định cho đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Thông tư này;

đ) Chịu trách nhiệm giải trình khi cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2026.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Văn bản quy phạm pháp luật ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 được thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Pháp chế) để nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất xử lý./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, TP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ KH&CN.
- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng





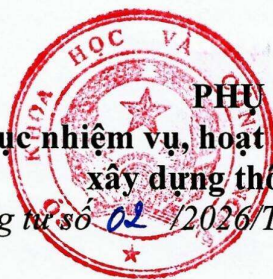
PHỤ LỤC I

Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi xây dựng thông tư
(Kèm theo Thông tư số **02** /2026/TT-BKHCN ngày **28** tháng **01** năm 2026)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi
			Số tiền
	Xây dựng thông tư (Đơn vị chủ trì soạn thảo)	Thông tư được ký ban hành	Tối đa 350
I	Soạn thảo, ban hành thông tư (đơn vị chủ trì soạn thảo)		Tối đa 280 (80% định mức khoán chi xây dựng thông tư)
1	Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư	- Thông tư được ký ban hành; - Hợp đồng thuê khoán; Báo cáo của chuyên gia, tổ chức tư vấn hoặc kết quả khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng thuê khoán (nếu thực hiện mục 2).	1 = I - (2+3+4)
2	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)		Tối đa 28 (10% định mức khoán chi soạn thảo, ban hành thông tư)
3	Rà soát hồ sơ trình Ban thường vụ Đảng ủy (nếu có) (Văn phòng Đảng ủy)		2
4	Phê duyệt, trình ký ban hành thông tư		4 = 4.1+4.2+4.3+4.4
4.1	Bộ trưởng		10
4.2	Thứ trưởng chỉ đạo trực tiếp xây dựng thông tư		7
4.3	Các Thứ trưởng (tập thể lãnh đạo Bộ cho ý kiến)		3/thành viên
4.4	Các thành viên Ban thường vụ khác (nếu có)		3/thành viên
II	Thẩm định dự thảo Thông tư (Vụ Pháp chế hoặc tổ chức, đơn vị được phân công thẩm định dự thảo Thông tư)		42 (12% định mức khoán chi xây dựng thông tư)
1	Ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng/tham gia họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản (nếu có)	Báo cáo thẩm định	1/thành viên/văn bản ý kiến
2	Xây dựng báo cáo thẩm định dự thảo thông tư		2 = II-1
III	Chi cho nhiệm vụ, hoạt động khác phục vụ xây dựng thông tư		28 (8% định mức khoán

			<i>chi xây dựng thông tư)</i>
1	Công tác lập hồ sơ để xin phê duyệt chủ trương, phê duyệt nhiệm vụ, lập hồ sơ thanh quyết toán kinh phí (đơn vị chủ trì soạn thảo)		8
2	Công tác rà soát, tổng hợp dự toán, phê duyệt dự toán chi tiết, thực hiện thanh quyết toán (Văn phòng Bộ/ đơn vị dự toán cấp trên của đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)		8
3	Công tác tổng hợp dự toán, giao dự toán kinh phí xây dựng thông tư, tổng hợp quyết toán (Vụ Kế hoạch - Tài chính)		8
4	Rà soát, phát hành thông tư (Văn phòng Bộ)		2
5	Đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư để lấy ý kiến rộng rãi; Thông tư đã được ký ban hành trên cổng thông tin điện tử (Trung tâm Truyền thông KH&CN)		2



PHỤ LỤC II

Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi xây dựng thông tư liên tịch

(Kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BKHCN ngày 21 tháng 01 năm 2026)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi
			Số tiền
	Xây dựng thông tư liên tịch (đơn vị chủ trì soạn thảo)	Thông tư được ký ban hành	Tối đa 350
I	Soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch (đơn vị chủ trì soạn thảo)		Tối đa 280 (80% định mức khoán chi xây dựng thông tư liên tịch)
*	Soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch (đơn vị chủ trì soạn thảo)		Tối đa 168 (60% định mức khoán chi soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch)
1	Xây dựng hồ sơ dự thảo thông tư liên tịch	- Thông tư liên tịch được ký ban hành; - Hợp đồng thuê khoán; Báo cáo của chuyên gia, tổ chức tư vấn hoặc kết quả khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng thuê khoán (nếu thực hiện mục 2).	$1 = I - (2 + 3 + 4)$
2	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)		Tối đa 28 (10% định mức khoán chi soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch)
3	Rà soát hồ sơ trình Ban thường vụ Đảng ủy (nếu có) (Văn phòng Đảng ủy)		2
4	Phê duyệt, trình ký ban hành thông tư liên tịch		$4 = 4.1 + 4.2 + 4.3 + 4.4$
4.1	Bộ trưởng		10
4.2	Thứ trưởng chỉ đạo trực tiếp xây dựng thông tư liên tịch		7
4.3	Các Thứ trưởng (Tập thể lãnh đạo Bộ cho ý kiến)		3/thành viên
4.4	Các thành viên Ban thường vụ khác (nếu có)		3/thành viên
**	Cơ quan liên tịch soạn thảo, ban hành thông tư liên tịch (Trường hợp 02 cơ quan liên tịch trở lên thì định mức		Tối đa 112 (40% định mức khoán chi soạn thảo,

	<i>khoản chi ở mục này được chia đều cho các cơ quan.)</i>	<i>ban hành thông tư liên tịch)</i>
II	Thẩm định dự thảo thông tư liên tịch (Vụ Pháp chế hoặc tổ chức, đơn vị được phân công thẩm định)	42 <i>(12% định mức khoản chi xây dựng thông tư liên tịch)</i>
1	Ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng/tham gia họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản (nếu có)	Báo cáo thẩm định 1/thành viên/văn bản ý kiến
2	Xây dựng báo cáo thẩm định	2 = II-1
III	Chi cho nhiệm vụ, hoạt động khác phục vụ xây dựng thông tư liên tịch	28 <i>(8% định mức khoản chi xây dựng thông tư liên tịch)</i>
1	Công tác lập hồ sơ để xin phê duyệt chủ trương, phê duyệt nhiệm vụ, lập hồ sơ thanh quyết toán kinh phí (đơn vị chủ trì soạn thảo)	8
2	Công tác rà soát, tổng hợp dự toán, thực hiện thanh quyết toán (Văn phòng Bộ/ đơn vị dự toán cấp trên của đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)	8
3	Công tác tổng hợp dự toán, giao dự toán kinh phí xây dựng thông tư, tổng hợp quyết toán (Vụ Kế hoạch - Tài chính)	8
4	Rà soát, phát hành thông tư (Văn phòng Bộ)	2
5	Đăng tải dự thảo thông tư liên tịch để lấy ý kiến rộng rãi; thông tư liên tịch đã được ký ban hành trên cổng thông tin điện tử (Trung tâm Truyền thông KH&CN)	2